



Kiểu nhân vật thầy địa lý TRONG VĂN XUÔI TỰ SỰ TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Trần Thanh Nhị*

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Tóm tắt. Thầy địa lý là một kiểu nhân vật khá đặc biệt trong văn học, tuy ít khi là nhân vật trung tâm trong tác phẩm nhưng cũng để lại cho bạn đọc những ấn tượng khó quên. Tuy tài năng hơn người, khát vọng lớn lao nhưng phần lớn trong số họ số phận bi đát, không được như ý. Qua nhân vật thầy địa lý, các tác giả phản ánh hiện thực xã hội đương thời, quan niệm về đạo đức ứng xử cũng như cuộc đấu tranh văn hoá, chính trị Việt Nam – Trung Quốc

Từ khóa. số phận bi đát, thầy địa lý, nhân vật, xã hội đương thời

Phong thủy là gì? **Từ Hải** viết: “Phong thủy còn gọi là Kham Dư. Một loại mê tín ở nước Trung Quốc cũ. Cho rằng hình thế, hướng gió, dòng chảy xung quanh nhà ở hoặc mồ mả, có thể đem đến họa, phúc cho người ở hoặc cho người chôn. Cũng chỉ cách xem nhà ở, hầm mộ” [2, Tr. 13]; **Từ Nguyên** viết: “Phong thủy, chỉ địa thế, phương hướng nhà ở hoặc đất phần mộ. Thời xưa, mê tín căn cứ vào đó để xem lành dữ tốt xấu về nhân sự” [2, Tr. 13]. Thuật xem phong thủy chủ yếu dựa trên ba cơ sở: Thứ nhất, địa điểm này có thuận lợi cho việc xây nhà hoặc xây phần mộ so với các địa điểm khác. Thứ hai, địa điểm tốt lành chỉ có thể căn cứ vào những nguyên tắc phong thủy thông qua việc khảo sát tại điểm ấy mà lựa chọn. Ba, một khi đã có được một địa điểm như thế, thì tổ tiên và con cháu sống hoặc mai táng ở địa điểm ấy, sẽ được một sự tốt lành do địa điểm ấy mang lại.

Như vậy, Phong thủy là một nghệ thuật đã có từ lâu và phức tạp của người Trung hoa phối hợp với thuật huyền bí, khoa học và mê tín để xác định sức khoẻ, vận may và thịnh vượng theo cảnh quan tự nhiên và cách bố trí nhà ở, cao ốc và lăng mộ. Phong thủy là học thuyết chuyên nghiên cứu sự ảnh hưởng của hướng gió, hướng khí, mạch nước đến đời sống họa phúc của con người. Phong thủy có thể chia làm hai phần lớn: âm trạch và dương trạch. Dương trạch là nơi người sống hoạt động, âm trạch là mộ huyệt của người chết. Thầy địa lý hay còn gọi là thầy phong thủy là người chuyên tìm kiếm các kiểu đất tốt nhằm mang lại ảnh hưởng tích cực cho cuộc sống con người.

*Liên hệ: thanhnhidh@gmail.com

1. Đặc điểm nhân vật thầy địa lý trong văn xuôi trung đại Việt Nam

1.1. Phân loại

Thầy địa lý hay thầy phong thủy khá phức tạp, được phân thành chuyên nghiệp và nghiệp dư vừa được phân thành phái thư phòng chú trọng nghiên cứu về lý luận và phái giang hồ chỉ nhằm đích giang hồ kiếm sống. Muốn hiểu rõ và vận dụng xem phong thủy cần có tri thức về các mặt triết học, huyền học, văn hoá, cần có sự từng trải phong phú và năng lực quan sát, hùng biện nên những người làm nghề này đại đa số là các phần tử trí thức, những người từ nhỏ đã thuộc lòng thi thư, ôm ấp hoài bão thi đỗ làm quan. Có thể chia thầy địa lý thành mấy nhóm như sau.

Nhóm 1: Bất đắc chí về thi cử, lấy y, lí, số làm phương tiện nghề nghiệp, loại này đông nhất. Nếu trình độ bình thường thì lang thang khắp đường cuối ngõ, chợ búa kiếm sống, nếu trình độ khá hơn thì ngồi nhà tự có người tìm đến. Nhóm này thường không có tên tuổi cụ thể, chỉ được gọi chung chung là thầy địa lý.

Nhóm 2: (Sau khi thất bại thi cử) hoặc không có ý thi thố với đời, hoặc từ quan thì thường thích ở ẩn nơi thôn quê hẻo lánh, hoặc đi tu, ẩn cư nơi núi rừng, nghiên cứu kinh Phật, sách Đạo (nhiều người trong số họ là nhà sư, đạo sĩ). Loại người này lấy việc tu dưỡng tính tình, giải cứu chúng sinh làm chính. Báo trước tương lai cho chúng sinh qua phong thủy (và nhiều phương thức khác như chiêm trệu, tướng số, quẻ tượng...) không phải mục đích của họ mà chỉ nhằm chỉ rõ đường mê. Nguyễn Bình Khiêm được xem là nhà tiên tri, phong thủy số một trong lịch sử Việt Nam, là một nhà dự báo, hoạch định chiến lược kỳ tài, với tầm nhìn địa lý chính trị đi trước thời đại nhiều thế kỷ. Những lời cố vấn nổi tiếng của ông dành cho các tập đoàn quyền lực phong kiến Mạc, Lê – Trịnh, Nguyễn đã có ảnh hưởng to lớn, mang tính bước ngoặt đối với tiến trình của lịch sử dân tộc.

Nhóm 3: Bản thân thầy địa lý cũng là người xuất thân trong gia đình khoa hoạn, bản thân đặc ý trên con đường hoạn lộ, hoặc là quân sư, tướng tài của các đấng quân vương, những quan lớn, giữ chức vụ cao trong triều đình. Những nhân vật thuộc nhóm này thường tinh thông nhiều môn huyền học, trong đó có phong thủy. Tướng Hoàng Phúc cũng là nhà địa lý kì tài, đã xem đoán vận số cho bản thân và Nguyễn Trãi qua thế đất (*Ông Lê Trãi*), thậm chí, chỉ đất cho học trò Thiệu Dĩnh và Thúc Hiến để mà: “Ngày trước ta đã để tâm tới một ngôi đất ở phía tây làng các con. Ngôi ấy gói vào một cái khăn gói đầu, trông về một cái đai vàng, mặt trời và mặt trăng đỡ hai bên vai. Ngựa xuất xứ ở phía tây. Huyệt ngồi vị Tý trông sang vị Ngọ. Ta đã chôn một tấm ván ở dưới, các con về tìm sẽ thấy” (*Truyện Lê Cảnh Tuân – phụ chép truyện Quang Bí, Thúc Hiến, Thiệu Dĩnh*). Đông Các Văn Phạm Bá Trần Bảo (*Đông Các Văn Phạm Bá Trần Bảo*), Văn Phạm (*Trạng nguyên Phạm Duy Trĩ*) cũng là người am tường xem phong thủy.

Nhóm 4: Gia đình có truyền thống làm nghề hoặc có thầy giỏi truyền cho (chân truyền): có phần tử trí thức vốn có tư chất nhưng không có số khoa hoạn, sau chịu ảnh hưởng hoặc

khâm phục tài năng của người khác nên đổi hướng sang làm thầy địa lí như trường hợp Tả Ao được thầy địa lí Tàu truyền nghề (*Truyện Tả Ao*); Nguyễn Bình Khiêm (có mẹ rất giỏi tướng thuật, và được Lương Đắc Bằng truyền sách Thái âm thần kinh). Về việc truyền nghề, thật không dễ dàng, nếu không phải con cái trong nhà thì phải là người có duyên, có tài mới được chọn.

1.2. Tài cao, ảnh hưởng đến vận số người khác

Tài năng của thầy địa lý là khả năng nhìn ra, tìm thấy những thế đất quý giúp thay đổi vận số con người và cả đoán định được thời hạn phát của ngôi đất ấy. Phong thủy nằm trong các môn huyền học, lí thuyết kì bí cao siêu, hơn nữa không được phổ biến rộng rãi, phải là người trí cao và đặc biệt là có duyên mới học được. Tả Ao may mắn được thầy địa lý tàu truyền nghề vì thấy ông thông minh, và cũng là để ơn chữa bệnh. Khi học xong thầy lấy cát đắp các hình sơn thủy, vùi một trăm đồng tiền ở dưới, đưa cho ông một trăm cái đinh để điểm huyệt. Ông điểm xong gạt cát ra xem thì điểm trúng chín mươi chín huyệt. Từ đó ông đi khắp nơi tìm đất, đâu đâu cũng ứng nghiệm. Tả Ao nổi danh trong thiên hạ. Ông đi chu khắp tứ trấn trong vòng 20 năm đã đến được các nơi như Giản Định, Nhân Hữu, Ngọc Thiện, Trác Bút, Từ Liêm, An Quyết... lớn thì Thượng thư, Tiến sĩ, Phò mã, Cung phi, nhỏ thì thi đỗ khoa trường, giàu có đều là nhờ đất ông đã táng, không sao kể xiết (*Chuyện Tả Ao*) [10, Tr. 966]. Thường người ta cho rằng chuyện phong thủy là mê tín vì để mà thì mấy đời sau mới phát, lấy gì để chứng nghiệm. Tài năng của thầy phong thủy được thể hiện trong việc tìm được những ngôi huyệt phát ngay trong khoảng thời gian rất ngắn. Tả Ao nghĩ nếu không trở chút tài nghệ thì lấy gì để kẻ khác tin bèn nói: “*ở đây có một cái huyệt, hễ táng vào giờ Dần thì đến giờ Mão phát... đây có một cái huyệt táng vào đó thì chỉ tháng sau được phong tước quận công*” (*Chuyện Tả Ao*) [10, Tr. 966]. Quả nhiên táng xong kết quả như thầy phán.

Nhờ thầy phong thủy chỉ đất mà làm thay đổi vận số của cá nhân, thậm chí cả dòng họ. Nhờ người khách Trung Quốc dẫn hai thầy phong thủy sang tìm đất để đền ơn nên con cháu của Nguyễn Phúc Ngộ mới được hiển quý. Đến đời Văn Huy là cháu đích tôn của Phúc Ngộ thì phát. Các con cháu về sau đều đỗ đạt và làm quan như: Văn Huy đỗ Thám hoa khoa Kỷ Sửu (1529) và làm quan đến Thượng thư về trí sĩ; con thứ nhất là Trọng Quýnh cũng đỗ Hoàng giáp khoa Đinh Mùi (1547), sau cũng làm đến chức Thượng thư; con thứ hai là Đạt Thiên, năm 18 tuổi đỗ Hoàng giáp khoa Kỷ Mùi (1559), làm đến chức Thị lang; cháu đích tôn của Văn Huy là Giáo Phương đỗ Hội nguyên khoa Bính Tuất (1586); cháu bốn đời của Văn Huy là Đức Vọng đỗ Hội nguyên khoa Quý Sửu (1673) (*Truyện mộ tổ ở Vĩnh Kiều*) [9, Tr. 473]. Trong truyện *Trạng nguyên ở xã Đình Kế*, Giáp Hải được phát phúc nhờ vào mộ của ông ngoại và mộ của cha, cả hai ngôi mộ này có thầy chỉ cho nên có phong thủy tốt. Ngôi đất táng cha Giáp Hải là ngôi đất “*thiên táng cát huyệt... tất sinh Trạng nguyên, Tế tướng*” [9, Tr. 503]. Quả nhiên bà mẹ sinh ra ông phong cốt dị thường, học rộng tài cao, tiếng tăm lừng lẫy, năm hai mươi tuổi đỗ Trạng Nguyên khoa Mậu Tuất (1538). Con trưởng của ông là Giáp Phong đỗ Tiến sĩ trong khoảng niên hiệu Thuần Phúc (1562 – 1565), làm quan đến Hàn lâm.

Không chỉ nhờ thầy địa lí chỉ đất tốt phát về quan lại, ảnh hưởng đến tiền đồ đến một gia đình, dòng họ mà nhiều trường hợp phát đế vương, ảnh hưởng đến vận nước. Nhiều câu chuyện nói về sự kiện này như Lê Lợi trong *Lam Sơn thực lục* được sư thầy cũng là nhà địa lí kì tài người Ai Lao cho đất; nhà họ Trần được thầy địa lí cho đất đền ơn cứu mạng (*Ngôi mộ tổ của nhà họ Trần*); Đinh Tiên Hoàng khi thầy địa lí phương Bắc nhờ đặt mả vào mồm ngựa dưới nước thì đặt xương cha vào (*Đinh Tiên Hoàng kí*); trong *Hoàng Việt long hưng chí*, ngôi mộ tổ của anh em Nguyễn Huệ theo thầy địa lí nói thì mộ ấy táng được mười hai năm không gì chế ngự được nữa [12, Tr. 128]. Nhiều trường hợp thầy phong thủy chọn đất nhưng không phải phát cho các nam nhân mà nữ nhân như: người phi của Chiêu Tổ Khang Vương Trịnh Căn (1682 – 1709), được sủng ái hơn các cung phi khác là nhờ thầy địa lí để mả phát cung phi. Hay đời trước của Lê Phi họ Nguyễn được người Trung Quốc để đất cho và dặn rằng: “*Một gương soi ba vua*” [9, Tr. 643], sau khi táng tổ tiên vào ngôi đất ấy thì sinh ra bà. Lê Phi có dung nhan tuyệt trần, thông minh hơn người, học rộng, văn hay, mọi người đều kính phục. Khi nhà Mạc mở khoa thi, bà đi thi đỗ đầu, khi vào gặp vua họ Mạc thấy dung mạo bà giống con gái bèn lấy làm vương phi, đến khi họ Mạc mất thì bà ẩn cư trong núi. Về sau nhà Mạc bị lật đổ, quân lính bắt bà dâng cho bề trên, bà rất được sủng ái.

1.3. Số phận bất hạnh

Các thầy địa lí đi khắp nơi xem đất cho thiên hạ, đương nhiên cũng muốn tìm cho nhà mình chỗ táng mộ tốt nhất. Nhưng mưu sự tại nhân mà thành sự tại thiên, không mấy khi nhân vật này được toại ý. Tìm được đất đã khó, chôn được vào càng khó hơn, thậm chí nhiều trường hợp còn bị lừa gạt hoặc gặp sự cố cản trở dự định thành ra ý nguyện không thành. Có một thầy địa lí bên Tàu sang nước ta tìm đất, dũi theo long mạch tới động Hoa Lư. Buổi tối thầy địa lí lại xem thiên văn, thấy có một tia hồng quang như dải lụa đỏ từ đầm bốc lên bắn thẳng vào sao Thiên Mã, xem xét hồi lâu, đoán rằng dưới đầm tất có thần vật, bèn nhờ Đinh Tiên Hoàng lặn xuống, quả nhiên thấy có một vật hình như con ngựa đứng dưới đáy đầm, dưới đầm có ngôi huyệt quý. Thầy nhờ Đinh Tiên Hoàng lặn xuống đặt mả nhà thầy vào mồm ngựa nhưng không ngờ Đinh Tiên Hoàng không giữ lời nên mất luôn ngôi huyệt quý (*Đinh Tiên Hoàng kí*). Xem đất chỉ cho người đời nhưng số thầy thì “*hàm răng chẳng còn*”, “*số để ruồi nó bâu*”, thầy địa lí không mấy khi được đất tốt nhất hạng, nhiều khi còn bị liên lụy đến gia đình, bản thân cũng ảnh hưởng tính mạng. Có nhiều giai thoại kể về chuyện Tả Ao để mả cho chính nhà mình và bản thân như: Tả Ao nhân có việc ra núi Hồng Lĩnh, thử trèo lên núi trông xem, ngắm được một cái huyệt rất quý bèn về đem tiên phần đến chôn. Người Minh trông thiên văn nói: các ngôi sao đều châu về cả phương Nam, nước An Nam được đất rồi. Bèn ngầm đào trộm mả và lừa đem đứa con trai ông về Tàu. Mẹ ông mất, ông định đem táng ở một cái huyệt ngoài hải đảo. Ngày giờ đã định, không may sóng gió cản trở, không ra chôn được, thành ra lỗi kì. Ông than rằng: Đó là cái huyệt miệng

rồng, năm trăm năm mới mở một lần, mà chỉ mở trong một khắc. Nay đã lỡ rồi, còn gì nữa. Thật là số mệnh của ta. Ông đã ngấm sẵn huyết cho mình, nói là kiêu con chó đuổi đàn dê, táng chỉ ba ngày sẽ thành địa tiên nhưng đường xa liệu chừng không đến nơi được bèn chỉ một cái gò bên cạnh đường là một ngôi huyết thực (Tả Ao tiên sinh) [9]. Hay trong *Truyện Tả Ao họ Nguyễn* kể về kết cục không mấy tốt đẹp của Tả Ao “Ông sinh được hai người con trai, nhà nghèo không đủ ăn, bời ông chọn đất cho người mà không nhận tiền bạc của họ. Năm 65 tuổi ông bị bệnh nặng bèn sai hai anh em khiêng đến xứ Đông Khoai, định phân kim điểm huyết để mai táng vào chỗ đó, không ngờ đi được nửa đường thì ông mất” [10, Tr. 966].

Một người quyền phép, sức mạnh dời sông, chuyển núi, lấp bể nhằm thay đổi vận khí nước người nhưng kết cục của chính Cao Biền (CB) thì ra sao? Tài năng của CB không những không giúp y thoả mãn tham vọng vương quyền mà thậm chí CB còn bị triệu về nước và bị giết. Theo lịch sử Trung Quốc thì CB và toàn bộ gia quyến bị Tần Ngạn đồ sát vì lo ngại bị trấn yểm (887). Trong văn học viết, các tác giả xây dựng kết cục là chính CB là khi chứng kiến khí thiêng nước Việt đã tự biết trước số mệnh không hay của mình đã than rằng: Ta sắp về Bắc mất. Rồi quả nhiên Biền phải về thật; truyện *Quảng lợi thánh hựu uy tế phu ứng đại vương* kể việc Biền cày kinh hãi, than rằng: “Xứ này có thần linh dị, ở lâu tất chuốc lấy tai vạ” [9, Tr. 76]. Sau Ý Tông triệu Biền về, quả nhiên Biền bị giết và Cao Tàm được cử sang thay. Nhưng trong văn học dân gian lại nhìn theo khía cạnh khác: CB chết tại đất Việt. Trong truyện *Mã Cao Biền Phú Yên* trong *Truyện dân gian và truyện cổ Phú Yên* ghi lại việc CB âm mưu táng cốt cha vào vùng biển dọc dải Hoành Sơn có hàm rồng, long mạch để làm nên nghiệp đế vương nhưng mưu lớn không thành cộng với việc yểm đất thành Đại La bị thần sông Tô Lịch triệt phá CB sợ hãi linh khí đất phương Nam bèn tìm cách trở về nhưng lạc đường đến Phú Yên. Phát hiện ở đây có long mạch tốt, y quyết định ở lại và sinh sống tại đó. Trong thời gian ở đây y có giúp dân làng làm một số việc như xem đất xây nhà, để mã. Về già CB nhờ dân làng chôn xác vào nơi đã chọn [5]. Trong truyện *Dấu chân và mã Cao Biền* lại kể: Thuở các nước phương Nam bị giặc xâm lược phương Bắc đô hộ có một trận đánh ác liệt giữa quân CB và quân Lâm Ấp diễn ra. Trong trận đánh ấy, quân CB bị quân Lâm Ấp đánh cho đại bại. Con ngựa của y không chịu cật vó cho dù Biền có giật mạnh dây cương, ra roi, la hét. Tức giận, y rút kiếm chém đứt bốn chân con chiến mã. Máu của bốn chân con chiến mã vọt ra thành vòi vạch ngang vào vách đá của gành Cây Sung rồi nó ngã gục. Ngựa đã chết, CB bỏ đám tàn quân liều chết phá vòng vây, chạy bộ về phía biển và y đã kiệt sức, tắt thở trên một bãi cát thuộc xã An Hải, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Nơi xác y nằm, qua bao năm tháng, gió, mưa vun thành một mô đất cao và được gọi là mã CB (theo Văn học dân gian Sông Cầu) [1]. Trong truyện *Cao Biền (Sơn cư tạp thuật)* kể Cao Biền tinh thông địa lí, lại có thuật trấn yểm các nơi đất quý, sai khiến được quỷ thần. Biền tin bọn Dụng Chu nên hàng ngày mặc quần áo lông chim leo ngòi lên lưng hạc. Được ít lâu, Biền bị viên đô tướng Tất Sư Đạc bắt giam. Sau lại bị Tần Ngạn giết chết. Dương

Hàng ngằm chém Lã Dụng Chi. Lúc mở cửa gian thờ, lấy được pho tượng, Hàng liền viết tên họ tên Biền vào ngực tượng rồi dùng gông cùm mà đóng vào chân tay pho tượng [10, Tr. 375].

Trong mỗi kết thúc số phận nhân vật, ta thấy văn hóa phong thủy qua sự tiếp nhận của dân gian Việt Nam có thêm những ý nghĩa: con người muốn dùng phong thủy để thay đổi số mệnh của mình nhưng mưu sự tại nhân thành sự tại thiên, địa lý không thắng nổi thiên lý, không phải cứ muốn là được. Vì thế vị thần đất trong *Chuyện Tả Ao họ Nguyễn* đã khuyên Tả Ao: “*ông chu du thiên hạ, đem phúc đến cho mọi người nhưng lại không có một tấc đất lành để táng cho cha mẹ mình. Ông nên nghĩ đến việc tiếc phúc thì vùa*” [10, Tr. 375]. Cho nên những bậc đại gia về phong thủy như Tả Ao, CB cuối cùng chẳng được toại nguyện táng mộ nhà vào huyệt rồng mưu nghiệp đế vương, đành phải chấp nhận một mộ huyệt bình thường kiểu yên ổn không bị đòi bói móc (Tả Ao); thậm chí là không có mộ chôn tử tế mà phơi thầy giữa trời qua năm tháng gió mưa mà thành mộ (CB). Đó là một kết cục cho những kẻ làm nghề “tiết lộ thiên cơ” nên bị trời phạt theo quan niệm dân gian.

2. Ý nghĩa hình tượng nhân vật

2.1. Nhân vật Thầy địa lý góp phần phản ánh hiện thực cuộc sống đương thời

Chuyện *Ông Đàm Thận Huy* kể về mẹ ông mời một ông già người làng Tả Ao, đất Hoan Châu (Nghệ An), đến làm địa lý, linh nghiệm lạ lùng bèn đến xin đặt ngôi mã chông, một hôm gặp mưa, ông già bắt phu nhân công mình, đến đêm lên vào buồng ngủ, phu nhân chống cự một cách nghiêm nghị. Ông già than rằng: thật là một người đàn bà tiết tháo, ta phải đền bồi mới được. Rồi chọn chỗ đất tốt đặt mộ cho. Sau hai ông nối nhau thi đỗ [9, Tr. 182]. Câu chuyện tuy nhằm đề cao tiết tháo của người phụ nữ những mặt khác cũng cho ta thấy một phần “đạo đức” của các thầy địa lý, không phải thầy nào cũng tìm đất cứu người như tôn chỉ nghề nghiệp mà đôi lúc lợi dụng lòng tin để làm điều xằng bậy. Việc thi cử, từ học thi, đi thi, chấm thi, quan trường ở thế kỉ XVII được phản ánh khá rõ nét gắn với những chuyện về thầy địa lý và mô típ phong thủy. Một trong những vấn đề thi pháp về kiểu nhân vật thánh nhân, quân tử là việc sử dụng mô típ phong thủy để giải thích sự đỗ đạt cao của nhân vật (nhằm đề cao nguồn gốc vũ trụ của nhân vật). Nhưng trong khá nhiều truyện lại mang đến ý nghĩa ngược lại vì nhiều nhân vật không hề có tư chất nào xứng đáng là tinh hoa của vũ trụ, trời đất ngoài sự may mắn ngẫu nhiên hay là gian lận thi cử. Chuyện hài hước nhất có thể kể đến là gia đình ông Nguyễn Trật được thầy địa lý tìm cho một thế đất tốt. Thầy còn tuyên bố chắc chắn để khẳng định địa thuật của mình: “*Tiến sĩ phải học và có được thì có gì lạ*” và thầy địa lý còn bảo đem đốt hết sách vở. Đến khoa thi Hội, Nguyễn Trật miễn cưỡng lều chõng đi thi. Ông trải qua các trường nhất, trường nhì do người quen giúp. Đến trường ba, nhặt được một mảnh giấy cứ thế chép cũng đỗ. Đến trường thứ tư, ông nằm mơ thấy có vị thần nói chữ “gùng”. Khi vào thi ông đem theo gùng.

Bấy giờ tiết xuân lạnh giá. Chiều tối, một lều bên cạnh có một thí sinh đau bụng kêu rên. Ông đun nước gừng đổ cho uống. Người thí sinh nọ lấy quyển văn ra bảo “đây là bài văn rất đặc ý của tôi. May chưa đề tên, xin đề đề báo. Mong ông anh công ra khỏi trường, dù chết cũng không bán khoán gì”. Sau đó, ông trúng cách, việc bị lộ, triều đình bãi bỏ kết quả kì thi đình (*Ông Nguyễn Trật*) [9, Tr. 263]. Nguyễn Văn Huy (đời Mạc) do không tham tiền bạc của người Tàu nên người khách Tàu này đã tìm cho ông một thế đất tốt để táng hài cốt người cha vào đấy. Về sau con cái đều học hành, đỗ đạt và làm quan to. Nguyễn Hiến Tích là cháu của Nguyễn Văn Huy, tính hay uống rượu, bỏ cả học hành. Một hôm nhật được một bài phú cũ, học thuộc lòng. Khoa thi, kì đệ nhất được bạn hữu giúp đỡ nên được đỗ. Đến kì đệ nhị, ông đem một bình rượu vào trường uống say rồi ngủ. Trời đã xế chiều, tự nhiên có một trận gió nổi lên làm cát bụi bay mù trời. Ông đang ngủ, giật mình tỉnh dậy, ngó đầu ra xem, thấy mấy mảnh giấy có chữ bay đến trước mặt. Ông nhặt lên xem thì là một bài văn tứ lục. Hiến Tích mừng lắm nói: Thực là trời cho ta. Rồi ông theo bài ấy viết vào quyển thi đem nộp, kết quả được đỗ kì ấy. Kì đệ tam thi một bài phú, thì lại là bài phú Hiến Tích nhật được ngày trước ở bên sông Nhĩ, nên cũng lại được đỗ. Kì đệ tứ, vì ông bỏ học đã lâu, nên chẳng làm được câu nào. Ông đem bài Lưu Hầu (Trương Lương) làm bằng chữ Nôm ngày trước ra sử dụng. Sau bài văn Nôm này may mắn được lấy đỗ thêm chỉ vì vua nghe lảng máng tên Lưu Hầu và phán rằng không lấy đỗ Lưu Hầu thì còn lấy người nào nữa (Lưu Hầu là Trương Lương, một danh nhân Trung Quốc cổ). Đến khi trình quyển lên vua mới vỡ lẽ rằng đây là văn Nôm, nhưng vì trót lấy đỗ nên phải giấu kín (*Truyện mộ tổ ở Vịnh Kiều*) [9]. Kết hợp của yếu tố ngẫu nhiên, may mắn một cách khó tin (cũng có thể hiểu là gian lận thi cử), cộng với tặc trách của quan trường và vua mà dẫn đến đỗ đạt. Mô típ thi cử trông nhờ vào may rủi như thế được các tác giả trung đại sử dụng khá phổ biến. Chuyện gian lận trong thi cử (đưa tài liệu vào trường thi, chép bài, đổi quyển cho người khác) cũng được phản ánh trong nhiều tác phẩm liên quan đến phong thủy cho thấy không phải người nào thi đỗ cũng xuất phát từ thực lực.

2.2. Nhân vật Thầy địa lý góp phần thể hiện quan niệm về đạo đức, ứng xử của nhân dân

Tuy không nằm trong kiểu truyện về nhân quả, báo ứng nhằm khuyến thiện như *Ác báo, Giao long ngủ nhờ, Thập báo ân...* trong cùng sách *Công dư tiếp ký*, nhưng *Truyện Đình Tiên Hoàng* cũng cho biết cái họa cha con vua Đình cùng bị giết một ngày là do vua Đình xử lý bất thiện trong quan hệ với người khách Tàu. Còn ở truyện *Ngôi mộ tổ của nhà họ Trần* thì khi người khách xem đất trở lại, Nguyễn Cố sợ phải trả tiền đền ơn, đã bắt trói nghiến lại, rồi đang đêm đem ném xuống sông, cuối cùng ngôi huyệt quý rơi vào tay họ Trần. Nhưng họ Trần cuối đời không làm theo giao ước nên bị lừa cắt đứt long mạch, thiên hạ về tay họ khác. Ở truyện *Tìm đất đền ơn* trong cùng sách đã dẫn, ông nội Nguyễn Văn Huy đào được cái huyệt chôn ba đồng bạc của một người khách, khi con cháu người ấy từ Trung Quốc trở sang tìm, ông cụ đã trao trả đủ, vì thế được người khách trả ơn bằng ngôi

đất quý, mộ cụ chôn vào đó khiến cháu cụ đỗ Thám hoa, rồi làm đến chức Thượng thư. *Truyện Tả Ao họ Nguyễn*, Tả Ao đến Thiên Mã huyện Từ Liêm nhận ra một cái huyệt lớn, muốn táng mộ họ Trần vào đó. Mới đặt tám tróc long xuống đất, lật đi lật lại ba lần mà không được, ông bèn niệm chú gọi thần đất lên hỏi, thần đất nói: “đất này sẽ phát 3 đời quốc sư đại vương, con cháu công hầu khanh tướng không dứt. Trời đã dành cho nhà họ Nguyễn Quý rồi, họ Trần đức bạc không xứng với đất này. Nếu ông táng mộ họ Trần vào đây, làm trái ý trời, ắt sẽ lụy đến thân” [10, Tr. 996]. Không chỉ được huyệt là ngẫu nhiên ngồi chờ may mắn, mà đôi lúc huyệt tốt phải đi kèm việc tốt. *Truyện trạng nguyên xã Dĩnh Kế*, Thầy địa lí đi tìm đất rồi táng mộ, táng xong dặn rằng sau này có người nào hoạn nạn thì phải hết sức giúp đỡ, sẽ được thiện báo [9, Tr. 502].

2.3. Nhân vật Thầy địa lý và phong thủy – Cuộc đấu tranh văn hoá giữa Việt Nam và Trung Quốc

Văn Phạm thường nói thế nào ông (Duy Trĩ) cũng được đỗ đại khoa, và để cho nhà ông một ngôi đất, quyết định đến năm Mùi thì phát đại khoa. Văn Phạm điếm huyệt, lập hướng xong thì về. Duy Trĩ mời một thầy địa lý Trung Quốc đến xem lại, ông này lại lập hướng khác. Văn Phạm không biết đã đổi hướng khác, tự tin mình giỏi nghề địa lí, tuyên bố trong triều rằng: Trạng nguyên năm nay sẽ về tay Duy Trĩ, học trò tôi. Khi vào thi hội Duy Trĩ bị trượt. Văn Phạm đến mộ xem lại thấy sai hướng bèn ngồi vào chỗ huyệt, sai ông theo hướng đầu và hướng chân cắm cọc tiêu chí và mai táng lại. Năm ấy quả nhiên ông đỗ trạng. Ngôi đất ấy long mạch đến từ vị Tân và ứng vào vị Tốn, chín khúc châu phía trước, huyệt ở khe suối nhỏ, một mô đất nhô lên ở chính giữa cách huyệt rất gần. Trần Văn Phạm để hướng ấy, thì quả nhiên đến khoa trúng tuyển. Người Trung Quốc để theo hướng khác, tuy hợp nhãn cách, nhưng không phát. Câu chuyện tuy nói đến việc: “đủ biết thuật địa lí cũng khó thực” nhưng kì thực là ca ngợi tài năng của thầy địa lí phương Nam giỏi hơn phương Bắc nguyên (*Trạng nguyên Phạm Duy Trĩ*). Nguyễn Bình Khiêm cũng là một nhân vật phong thủy xuất sắc của phương Nam, là người “đạo diễn” bản đồ chính trị Nam-Bắc triều, chỉ đất cho Nguyễn Hoàng lập nghiệp với câu nói nổi tiếng: “Hoàng Sơn nhất đá vạn đại dung thân”. Cũng có nhiều giai thoại được ghi lại tiêu biểu như truyện Trình quốc công đã giúp một người dời mộ tổ đến bên trái một thửa ruộng bằng phẳng, bên phải đào một cái huyệt chôn chiếc áo quan, trong đựng một phiến đá mang dòng chữ: đất này 300 năm trước mạch đi bên trái, ba trăm năm sau đi bên phải. Sao bảo thánh nhân không có mắt, cho rằng đất không kết được. Vào năm Thiệu Trị có thầy địa lý Bắc quốc sang chọn đất giúp người ta, khi xem ngôi huyệt này, cười bảo: Nghe đồn Trình Trạng nguyên là bậc thánh, vậy mà điếm huyệt còn nhầm, có thể nói là thánh nhân không có mắt. Rồi dời mộ tổ của người kia sang phía bên phải của thửa ruộng. Đến lúc đào xuống gặp chiếc áo quan và phiến đá mới than rằng: Trình trạng nguyên quả thực là bậc thánh (*Truyện Bạch Vân am*) [10, Tr. 1136]. Khi Cao Biền triệt phá

long mạch núi thiêng thì có bà già bày cách hóa giải: “đời sau nếu có bậc quốc chủ muốn bồi đắp mạch núi để làm sạch cho Nam triều thì nên lập chùa thờ Phật, cầu khẩn linh khí về nơi núi này để phúc dân giúp nước, tất không có gì phải lo” (*Nam triều công nghiệp điển chí*). Việc xuất hiện Cao Biền trong những tác phẩm văn học cả dân gian lẫn văn học viết gắn với chuyện phong thủy thể hiện sự đấu tranh trong văn hóa. Một mặt, Trung Quốc khi cho quan sang cai trị nước ta ngoài sức mạnh quân sự, cường quyền còn trang bị, tô vẽ thêm sức mạnh tâm linh, thần quyền với các khả năng phép thuật thần bí nhằm làm gục ngã, bẻ gãy ý chí đấu tranh phản kháng của nhân dân ta. Nhưng hiện thực lại chứng minh một mặt khác, mặc dù ta có thể thua thế về mặt quân sự, sức mạnh vật chất nhưng luôn chiến thắng về mặt tinh thần. Cụ thể là ở các cuộc chạm trán với Cao Biền, thần linh Việt luôn hiện lên oai phong, ngạo nghễ, hào sảng (*Truyện sông Tô Lịch*); ở vị thế chủ động, đứng trên cao một bậc, luôn chiến thắng, vạch trần mọi âm mưu của y khi nằm mộng thấy thần tới nói rằng: “Chớ yểm ta, ta là tinh ở Long Đổ, đứng đầu các địa linh. Ông xây thành ở đây, ta chưa được gặp, cho nên tới xem đó thôi; ta có sợ gì bùa phép?” Biền kinh hãi. Sáng hôm sau, Biền lập đàn niệm chú, lấy kim đồng thiết phù để yểm. Đêm hôm ấy, sấm động ầm ầm, gió mưa dậm dật, đất trời u ám, thần tướng hò reo, kinh thiên động địa. Trong khoảnh khắc, kim đồng thiết phù bật ra khỏi đất, biến thành tro, bay tan trên không (*Truyện thần Long Đổ*); thấy Vương cưỡi ngựa trắng ở trên mây, nhổ nước bọt mà bỏ đi. Biền than rằng: “Linh khí ở phương Nam không thể lường được. Vương khí đời nào hết được” (*Truyện Tản Viên Sơn Thánh*).

Để xây dựng kiểu nhân vật độc đáo này các tác giả trung đại sử dụng bút pháp tả thực, thực hoá nhân vật (bằng cách để nhân vật xuất hiện gắn với những không gian và thời gian là địa danh, năm tháng, nhân vật lịch sử) đồng thời cũng sử dụng bút pháp ảo hoá (với các chi tiết đậm màu sắc kì ảo, huyền hoặc). Mặt khác, bên cạnh chân dung thì ngôn ngữ nhân vật thầy địa lý cũng được các tác giả đặc biệt chú ý với hai kiểu ngôn ngữ đặc trưng là đậm chất dân gian và đậm chất huyền học.

Tuy hiếm khi xuất hiện với tư cách là nhân vật chính trong tác phẩm nhưng kiểu nhân vật thầy địa lí hàm chứa nhiều giá trị, ý nghĩa văn học và văn hoá đáng quan tâm. Vượt qua những yếu tố huyền học, kì ảo, người đọc nhìn thấy được những hạt nhân cơ sở hiện thực, tâm linh đương thời; niềm tự hào về con người và dân tộc Việt Nam trong sự đối sánh với Trung Hoa.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Định (Chủ biên) (2002), Văn học dân gian Sông Cầu, Ủy ban Nhân dân huyện Sông Cầu, Tr. 57–58.
2. Vương Ngọc Đức, Diêu Vĩ Quân, Tăng Lôì Quang (1993), Tổng tập văn hóa thần bí Trung Quốc – Bí ẩn của phong thủy, Nxb. Nhân dân Quảng Tây, Nxb. Văn hóa thông tin dịch và xuất bản năm 1996.

3. Ngô Sao Kim, (2001), Truyện dân gian và truyện cổ Phú Yên, Hội Văn nghệ dân gian và Văn hoá các dân tộc Phú Yên xuất bản, Tr. 15–22.
4. Lưu Bái Lâm (1994), Phong thủy Quan niệm của người Trung Quốc về môi trường sống, Nxb. Đà Nẵng.
5. Vương Thị Nhị Mươi (2006), Phong Thủy Địa Lý Tà Ao Chính Tông, Tập 1, Nxb. Mũi Cà Mau.
6. Vương Thị Nhị Mươi (2009), Phong Thủy Địa Lý Tà Ao, Tập 2, Nxb. Mũi Cà Mau.
7. Thẩm Trúc Nhung (2003) (Nguyễn Anh Vũ biên dịch), Thẩm thị Huyền Không học– Phong thủy trong bối cảnh kiến trúc hiện đại, Nxb. Thời đại.
8. Trần Thị Thanh Nhị (2015), Nhân vật Cao Biền trong văn học Việt Nam từ góc nhìn văn hóa phong thủy, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
9. Trần Nghĩa (1997), Tổng tập tiểu thuyết Việt Nam, Tập 1, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
10. Trần Nghĩa (1997), Tổng tập tiểu thuyết Việt Nam, tập 2, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
11. Trần Nghĩa (1997), Tổng tập tiểu thuyết Việt Nam, tập 3, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
12. Trần Nghĩa (1997), Tổng tập tiểu thuyết Việt Nam, tập 4, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
13. Tạ Chí Đại Trùng (2006), Thần, người và đất Việt, Nxb. Văn hóa thông tin.
14. Diêu Vinh Quân, Diêu Chu Huy (2006), Bí ẩn của chiêm mộng và vu thuật, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.

FENG SHUI MASTER PERSONAGE IN VIETNAMESE MIDDLE-AGE NARRATIVE LITERATURE

Tran Thanh Nhi*

HU – University of Education

Abstract. Feng Shui Master was a rather special personage in literature. Although rarely being the central character, he often brought readers unforgettable impression. Despite being with the talent and great aspirations, most of the Feng Shui Masters were unfortunate and unexpectedly dramatic. Through these characters, the authors reflected the reality of contemporary society, the concept of ethical behavior as well as the struggle of culture and politics between Vietnam and China.

Keywords. unfortunate, feng shui, feng shui master, characters, contemporary society